

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện chủ trương
kích cầu đầu tư và tiêu dùng trên địa bàn thành phố
từ nay đến năm 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2009/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 12/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2010.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, nhằm thực hiện Chương trình này đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng
trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2010
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. Mục tiêu của Chương trình:

Tăng sức cầu cho thị trường, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu; hỗ trợ đổi mới thiết bị và chuyển giao công nghệ nhằm thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động; đồng thời tranh thủ thời cơ để đầu tư phát triển nhanh hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội. Qua đó, vừa thực hiện các chương trình phúc lợi cho nhân dân, vừa tạo thêm nhiều việc làm, góp phần tích cực trong việc chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tốc độ tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

II. Phạm vi thực hiện:

1. Các dự án đầu tư phát triển sản xuất, xuất khẩu; đổi mới trang thiết bị, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật hiện đại (ưu tiên các ngành công nghiệp cơ khí - chế tạo máy, điện tử - công nghệ thông tin; hóa chất - hóa dược; chế biến tinh lương thực - thực phẩm và ngành y tế); sản xuất nguyên phụ liệu thay thế hàng nhập khẩu; sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và giá trị gia tăng cao.

2. Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật trọng điểm; các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn, ngoại thành theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X).

3. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, nhà tái định cư.

4. Các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu; mở rộng khai thác thị trường ngoài nước và phát triển mạnh thị trường nội địa; chương trình phát triển hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ; phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Các chương trình xúc tiến du lịch, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe; các dịch vụ có tiềm năng cao.

5. Các dự án, chương trình khác chưa được đề cập tại Chương trình này do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

III. Nguyên tắc triển khai:

1. Các dự án, chương trình được đưa vào Chương trình này cần đảm bảo yêu cầu:

a) Có tính cấp thiết, tính khả thi và tính hiệu quả cao; có khả năng thu hồi vốn; tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế thành phố.

b) Phù hợp với chủ trương đầu tư, quy hoạch được duyệt. Không đưa các dự án chuẩn bị đầu tư, dự án khởi công mới chưa đủ thủ tục vào Chương trình này.

c) Phù hợp với các nội dung cam kết của Chính phủ Việt Nam với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các hiệp định song phương, đa phương khác.

2. Đồng thời với việc triển khai Chương trình này, các sở - ban - ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt các gói giải pháp kích cầu đầu tư và tiêu dùng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai trên địa bàn thành phố.

IV. Đối tượng thụ hưởng của Chương trình:

1. Tất cả các doanh nghiệp trong nước, Liên hiệp hợp tác xã và các hợp tác xã trên địa bàn thành phố; trong đó ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm cho người lao động.

2. Các đối tượng quy định tại mục 1 nêu trên nhưng đã được hưởng ưu đãi theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010 không thuộc đối tượng áp dụng của Chương trình này.

V. Các nhóm giải pháp:

1. Kích cầu đầu tư:

a) Tăng cường chỉ đạo, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để tranh thủ cơ hội đầu tư, đổi mới công nghệ hiện đại; mở rộng sản xuất kinh doanh; đáp ứng kịp thời các đơn hàng xuất khẩu.

b) Tranh thủ thời điểm giá vật tư, nguyên liệu đang giảm mạnh, ưu tiên bố trí vốn đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án trọng điểm để có thể sớm hoàn

thành, đưa vào sử dụng ngay trong năm 2009. Ngân sách thành phố tiếp tục đầu tư cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, các dự án không có nguồn thu trực tiếp để trả nợ vay.

c) Đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục đầu tư, xây dựng. Tăng cường, tập trung nỗ lực để sớm hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư các công trình, chương trình trọng điểm của thành phố.

d) Động viên mọi nguồn lực trong xã hội, các thành phần kinh tế trong và ngoài nước và huy động từ nguồn ngân sách thành phố để đẩy nhanh tiến độ các công trình đôn bẫy (Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu Công nghệ cao), Khu đô thị cảng Hiệp Phước; dự án đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài, tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên, Xa lộ Hà Nội mở rộng; chương trình chống ngập nước.

đ) Tập trung thực hiện chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về miễn, giảm, hoãn, chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác để doanh nghiệp có thêm nguồn vốn tái đầu tư. Thường xuyên rà soát, theo dõi tình hình, biến động thị trường để kiến nghị Trung ương, Chính phủ miễn, giảm, giãn nợ thuế cho doanh nghiệp.

2. Kích cầu tiêu dùng:

a) Tăng cường hỗ trợ, cung cấp thông tin thị trường cho doanh nghiệp; phối hợp tốt với các cơ quan đại diện ngoại giao, tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để làm tốt hơn công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường ngoài nước (nhất là các khu vực ít bị tác động của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế theo hướng xúc tiến theo từng ngành hàng, từng hợp đồng xuất khẩu lớn).

b) Tổ chức tốt thị trường nội địa để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, nhất là hàng hóa sản xuất trong nước. Hoàn thiện các kênh phân phối để chiếm lĩnh và mở rộng thị trường nội địa; phát triển hơn nữa mạng lưới phân phối, hệ thống bán lẻ ở khu vực vùng sâu, vùng xa.

c) Khuyến khích và tạo điều kiện tăng cường cho vay tiêu dùng với chuỗi sản phẩm tín dụng linh hoạt, khuyến khích mở rộng và phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ để đẩy mạnh tiêu dùng trong nước.

d) Huy động nguồn lực toàn xã hội để đẩy mạnh triển khai chương trình nhà ở, cấp tín dụng có hoàn trả với thời hạn cho vay phù hợp để chủ đầu tư cho người có thu nhập thấp được thuê và thuê mua theo giá hoàn vốn; đẩy mạnh chương trình đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và

sinh viên thuê với mức giá hợp lý. Khuyến khích phát triển quỹ nhà ở xã hội, hỗ trợ người có thu nhập thấp vay để tạo lập nhà ở.

đ) Khuyến khích tạo liên kết giảm giá trong chuỗi cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách du lịch (khách sạn - nhà hàng - vận chuyển - mua sắm - lễ hành - hàng không), tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp này với ngành đường sắt, khách sạn, nhà hàng, hãng vận chuyển đường bộ, đường thủy, đường hàng không để có nhiều chương trình giảm giá. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch gắn liền với các sự kiện, lễ hội tại các vùng miền trên cả nước thông qua hỗ trợ từ các ngành chức năng và ngân sách thành phố. Miễn, giảm phí tại các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn thành phố; tăng cường bảo vệ du khách, phát huy hơn nữa hình ảnh điểm đến ấn tượng - hấp dẫn - an toàn, thu hút du khách đến thành phố.

3. Nguồn vốn cho Chương trình:

a) Nguồn phát hành trái phiếu đô thị khoảng 20.000 tỷ đồng, nguồn vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Phát triển Việt Nam, ứng trước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

b) Nguồn thu vượt năm 2008 để lại cho thành phố và vay mượn từ nguồn vốn nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước.

c) Nguồn Quỹ Phát triển nhà thành phố, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố, Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển khoa học - công nghệ thành phố, Quỹ Hỗ trợ cho nông dân.

d) Nguồn huy động từ các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố.

đ) Nguồn Quỹ kích cầu đầu tư và tiêu dùng của Chính phủ.

e) Nguồn vay ưu đãi của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Ngân hàng Thế giới (WB) thông qua Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố (để triển khai các dự án cấp thiết về đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, các dự án về môi trường và nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố); nguồn vốn huy động khác từ các nhà tài trợ, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tập trung tổ chức triển khai ngay các giải pháp cấp bách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tăng cường hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế. Tạo

mọi điều kiện và môi trường thuận lợi để doanh nghiệp duy trì ổn định hoạt động sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng kinh tế thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương đồng chủ trì, chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục các dự án, chương trình kích cầu đầu tư và tiêu dùng năm 2009 của thành phố đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và các nội dung cam kết của Chính phủ với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); trình vào đầu tháng 02 năm 2009.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

a) Phối hợp Sở Tài chính, các sở - ban - ngành liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý việc vay vốn, trả nợ vay, hỗ trợ lãi vay của các dự án đầu tư thuộc chương trình kích cầu thông qua đầu tư do ngân sách thành phố đảm bảo vay nợ (gồm những dự án do ngân sách thành phố hỗ trợ lãi vay một phần hoặc toàn bộ), trình vào đầu tháng 02 năm 2009.

b) Xây dựng và công bố các chương trình và dự án cần thu hút đầu tư để định hướng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia, qua đó tăng cường huy động các nguồn vốn vào đầu tư phát triển vào đầu tháng 02 năm 2009. Triển khai, nhân rộng phương thức bán quyền khai thác các công trình đã đầu tư xây dựng xong từ nguồn vốn ngân sách hoặc có tính chất ngân sách để thu hồi vốn nhanh, chuyển sang đầu tư cho các dự án hạ tầng khác.

c) Theo dõi tiến độ, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh vốn cho các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn có tính chất ngân sách, không để thiếu vốn. Chủ trì, phối hợp các sở - ngành liên quan tham mưu, đề xuất danh mục các dự án được phép chỉ định thầu để Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ trong tháng 02 năm 2009.

d) Phối hợp với các sở - ngành liên quan, tăng cường rà soát, cải cách thủ tục về quy hoạch kiến trúc, đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm rút ngắn hơn nữa thời gian triển khai dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng; góp phần nâng cao hiệu quả và tăng tốc độ quay vòng vốn của nền kinh tế. Phân định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý quy hoạch, kế hoạch, cơ quan chủ quản đầu tư, chủ đầu tư về hiệu quả đầu tư; tăng cường giám sát đầu tư ngay từ khi lập dự án, tổ chức thi công và trong quá trình khai thác, sử dụng công trình.

đ) Phối hợp với Cục Thuế, Công an thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quy trình đăng ký kinh doanh theo một đầu

mỗi, một bộ hồ sơ, một mã số doanh nghiệp duy nhất dùng chung cho cả 3 khâu: đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và công tác thống kê; giảm bớt thời gian, xóa bỏ những thủ tục, giấy tờ không cần thiết.

e) Phối hợp Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư đề xuất kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2009 vào đầu tháng 02 năm 2009, tạo chuyển biến mạnh hơn trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Triển khai các giải pháp để kiểm soát tốt hơn lượng vốn thực tế đưa vào thực hiện (kể cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài).

4. Sở Tài chính chủ trì:

a) Xây dựng và tổ chức triển khai phương án phát hành 20.000 tỷ đồng trái phiếu đô thị theo chỉ đạo của Chính phủ để có nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật quan trọng, cấp bách của thành phố vào đầu tháng 02 năm 2009. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, đề xuất một số dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo hình thức BOT, BTO, BT vào đầu tháng 02 năm 2009. Tập trung vốn ngân sách và có nguồn gốc ngân sách, vốn doanh nghiệp nhà nước cho các công trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội, phát triển sản xuất kinh doanh; tăng đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, một số lĩnh vực xã hội cấp bách và đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X).

b) Tổ chức triển khai tốt nhiệm vụ ngân sách năm 2009, phấn đấu thu vượt ít nhất 5% chỉ tiêu pháp lệnh để có thêm nguồn cân đối đầu tư phát triển. Đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, đúng dự toán được duyệt, hạn chế bổ sung dự toán nhằm đảm bảo điều hành ngân sách ổn định.

c) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Sở Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp và Quỹ Đầu tư phát triển đô thị khẩn trương triển khai các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích, hỗ trợ khu vực này phát triển mạnh sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm. Hỗ trợ Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố sử dụng hiệu quả nguồn vay ưu đãi của AFD, WB, tìm kiếm các dự án khả thi để hướng dẫn doanh nghiệp làm thủ tục vay vốn.

d) Phối hợp các ngành chức năng tập trung kiểm tra việc thực hiện cơ chế đăng ký giá đối với danh mục các nhóm mặt hàng thuộc diện bình ổn giá và các nhóm mặt hàng, dịch vụ do nhà nước định giá theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính; tăng cường kiểm soát việc chấp hành pháp luật về giá.

đ) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm triển khai đề án thí điểm bảo hiểm nông nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ.

5. Sở Công Thương chủ trì:

a) Phối hợp với các sở - ngành liên quan và Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố thường xuyên trao đổi, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp. Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh; phát triển công nghiệp công nghệ kỹ thuật cao và các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng lớn theo hướng hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh các ngành công nghiệp chủ lực (về giá cả, chất lượng, phương thức phân phối sản phẩm). Phổ biến rộng rãi và khuyến khích các doanh nghiệp triển khai chương trình tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

b) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu phát triển nghiên cứu, đề xuất giải pháp, cơ chế nhằm đẩy mạnh phát triển 4 ngành công nghiệp cơ khí, điện tử - tin học, hóa chất và chế biến tinh lương thực - thực phẩm; tăng tỷ trọng giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố; tăng giá trị xuất khẩu và giá trị gia tăng của ngành. Khuyến khích sản xuất nguyên phụ liệu thay thế nhập khẩu, công nghiệp phụ trợ; giảm sự lệ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu.

c) Phối hợp với các sở - ngành liên quan, các quận - huyện đẩy mạnh triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp - phát triển công nghiệp hiệu quả cao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, Chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu của thành phố 2007 - 2010 và Đề án phát triển thương mại điện tử 2007 - 2010. Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu.

d) Tập trung hoàn chỉnh trong tháng 02 năm 2009 và tổ chức triển khai Đề án phát triển hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố để tăng cường tính chủ động trong phân phối, lưu thông hàng hóa, chiếm lĩnh và chi phối thị trường trong nước; triển khai thực hiện tốt Chiến lược tạo nguồn hàng thiết yếu đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường thành phố giai đoạn 2008 - 2015. Khuyến khích doanh nghiệp thường xuyên triển khai các đợt khuyến mại, kích cầu tiêu dùng, nhất là trong các dịp Tết, lễ hội lớn trong năm 2009. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp để đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu

tư phát triển các ngành dịch vụ theo phân khúc thị trường, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 02 năm 2009.

đ) Phối hợp Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư đề xuất kế hoạch xúc tiến thương mại năm 2009 vào đầu tháng 02 năm 2009; duy trì, phát triển các thị trường truyền thống, tìm kiếm mở rộng thị trường mới.

e) Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và các Hội ngành nghề tăng cường cung cấp thông tin về Chương trình kích cầu đầu tư và tiêu dùng năm 2009 đến các doanh nghiệp thành phố; chủ trì tiếp nhận, tổng hợp các đề xuất của doanh nghiệp tham gia Chương trình này, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

a) Phối hợp các sở - ngành, quận - huyện tập trung triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (Khóa X), Chương trình hành động của Thành ủy số 43/CTr-TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về nông nghiệp, nông thôn, nông dân; nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để tăng cường huy động các nguồn lực phát triển nhanh kinh tế nông thôn; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình xây dựng cơ bản phục vụ sản xuất.

b) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, triển khai giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tăng cường xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giống, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư. Chú trọng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ sinh học để chọn, ươm tạo và sản xuất các giống cây trồng sạch bệnh, năng suất, chất lượng cao, sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp. Tập trung hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 trong quý I năm 2009 và đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng để đưa vào hoạt động Trung tâm Giao dịch và triển lãm nông sản thành phố trong năm 2009.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ nông nghiệp, phát triển hệ thống khuyến nông, dịch vụ thủy nông, thú y, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư nông nghiệp. Phát triển mạnh các hợp tác xã nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

a) Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học công nghệ để thương mại hóa các sản phẩm từ nghiên cứu khoa học công nghệ; khuyến khích tăng cường các hoạt động

tư vấn công nghệ, quản lý và dịch vụ khoa học công nghệ; nâng cao hiệu quả hỗ trợ của Quỹ Phát triển khoa học - công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị tập trung đầu tư các phòng thí nghiệm trọng điểm của thành phố, triển khai nhanh dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm thành phố thành Phòng thí nghiệm trọng điểm có quy mô lớn nhất của cả khu vực phía Nam chuyên về lĩnh vực dịch vụ phân tích thí nghiệm vào đầu quý III năm 2009; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Công nghệ sinh học; tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Đổi mới công nghệ công nghiệp phục vụ chuyển dịch cơ cấu công nghiệp thành phố, trong đó có Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất - chất lượng - hội nhập.

8. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Công Thương đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình phát triển dịch vụ kinh doanh trực tuyến trên địa bàn thành phố và Chương trình phát triển ngành công nghệ thông tin giai đoạn 2008 - 2010; phối hợp Đài Truyền hình thành phố và các cơ quan báo, đài xây dựng và thực hiện Chương trình quảng bá, tuyên truyền về Chương trình kích cầu đầu tư và tiêu dùng trên địa bàn thành phố năm 2009.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, phối hợp với Hiệp hội Du lịch thành phố triển khai tốt các giải pháp kích cầu du lịch do Tổng cục Du lịch triển khai; khuyến khích doanh nghiệp du lịch, doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp vận tải tham gia liên kết giảm giá trong chuỗi cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách du lịch để có nhiều chương trình giảm giá. Đề xuất tổ chức các sự kiện, lễ hội du lịch trong năm để đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, trình vào đầu tháng 02 năm 2009. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị giảm, giãn thuế cho các doanh nghiệp lữ hành, dịch vụ du lịch; miễn visa có điều kiện đối với các thị trường tiềm năng, trọng điểm; cải cách mạnh mẽ hơn nữa thời gian, thủ tục cấp visa cho khách du lịch đến thành phố.

10. Sở Xây dựng đề xuất giải pháp khuyến khích phát triển quỹ nhà ở xã hội, hỗ trợ người có thu nhập thấp vay để tạo lập nhà ở; huy động nguồn lực toàn xã hội để đẩy mạnh triển khai chương trình nhà ở, phát triển thị trường bất động sản. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất giải pháp phù hợp tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi để người có thu nhập thấp được thuê, mua theo giá hoàn vốn và theo khả năng; có cơ chế linh hoạt để đẩy mạnh chương trình đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và sinh viên thuê; trình vào đầu tháng 02 năm 2009.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về đơn giá thuê đất trên địa bàn thành phố cho phù hợp với tình hình thực tiễn (trình ngay sau khi Chính phủ ban hành nghị định điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 142/2005/NĐ-CP); đẩy nhanh cải cách thủ tục giao đất, cho thuê đất để tạo điều kiện cho nhà đầu tư và người dân xúc tiến các dự án đầu tư, nhất là dự án nhà ở.

12. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tăng cường năng lực vận tải cả về số lượng, chất lượng phương tiện tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa, hành khách; đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng.

13. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đề xuất danh mục các dự án tham gia Chương trình này trong phạm vi các khu chế xuất - khu công nghiệp.

14. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Công Thương tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại; tìm kiếm và mở rộng thị trường ngoài nước; tổ chức tốt thị trường nội địa để thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ trong nước; xây dựng Chương trình xúc tiến thị trường Campuchia và các thị trường xuất khẩu trọng điểm, Chương trình Xúc tiến thị trường nội địa tại các Vùng kinh tế trọng điểm; trình vào đầu tháng 02 năm 2009. Nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư và thương mại, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các hội chợ quốc tế chuyên ngành có uy tín, quy mô lớn và chất lượng, hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển Chương trình “Hàng Việt Nam chất lượng cao”; hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Chương trình này xuất khẩu hàng hóa, mở rộng thị trường, phát triển thị phần ở nước ngoài; thực hiện hiệu quả Chương trình “Hàng Việt Nam đồng hành cùng người Việt Nam”.

15. Viện Nghiên cứu phát triển chủ trì:

a) Tập trung, đơn đốc triển khai Chương trình hành động của thành phố về hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2007 - 2010. Tăng cường giới thiệu, quảng bá trang web và đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Thông tin kinh tế thành phố, cung cấp thông tin kinh tế - xã hội trong nước, nước ngoài cho các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ động xây dựng phương án ứng phó, hạn chế tác động bất lợi đến kinh tế thành phố.

b) Phối hợp Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố tập trung hoàn tất các thủ tục và đưa vào hoạt động Công ty Đầu tư tài chính nhà nước thành phố,

trình ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thành lập Công ty. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp Bộ Tài chính, các Bộ - ngành hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường vốn thành phố đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020.

16. Cục Thuế thành phố thực hiện lộ trình miễn, giảm thuế, giãn nợ thuế theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo phù hợp với chu kỳ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tập trung triển khai, hướng dẫn kỹ để doanh nghiệp nắm thông tin và được hưởng chủ trương, chính sách hỗ trợ của nhà nước, tập trung thực hiện trong quý I và tiếp tục triển khai cho doanh nghiệp trong suốt năm 2009. Tăng cường rà soát, công khai hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế; tháo gỡ và giải quyết các vướng mắc về thuế và thủ tục hành chính cho người nộp thuế.

17. Cục Hải quan thành phố tập trung cải cách thủ tục xuất nhập khẩu, rút ngắn thời gian thông quan; phối hợp Cục Thuế đơn giản hóa thủ tục hoàn thuế, quyết toán thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; giải quyết dứt điểm những thủ tục còn phiền hà, giảm đến mức thấp nhất thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

18. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố:

a) Tăng cường chỉ đạo, tập trung tháo gỡ khó khăn, nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn tín dụng để các doanh nghiệp ổn định sản xuất, nhất là doanh nghiệp xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên cho vay đối với các doanh nghiệp kinh doanh hàng xuất khẩu, doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng thiết yếu; đề xuất giải pháp phù hợp để mở rộng cho vay không thế chấp các doanh nghiệp nhỏ và vừa bổ sung vốn lưu động để thực hiện các đơn hàng, hợp đồng đã ký kết. Xây dựng kế hoạch và giải pháp khuyến khích cho vay tiêu dùng, nghiên cứu cơ chế lãi suất thỏa thuận, khuyến khích mở rộng và phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ để đẩy mạnh tiêu dùng trong nước, triển khai trong quý I năm 2009.

b) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở - ngành thành phố, thực hiện cơ cấu lại nợ và áp dụng các giải pháp khoanh nợ, giãn nợ vay vốn ngân hàng đối với nông dân và doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa. Phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

19. Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung, chủ động đẩy nhanh tiến độ bồi

thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn. Hội đồng Thẩm định bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để tăng tốc độ giải ngân các dự án vốn ngân sách nhà nước; nhất là các dự án đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, chống ngập nước, nhà xã hội, chương trình nhà ở phục vụ tái định cư; công trình Khu Công nghệ cao, Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu đô thị cảng Hiệp Phước...; tạo điều kiện thu hồi nhanh mặt bằng để thi công công trình đúng tiến độ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng